

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp, mở rộng đường từ xã Xuân Cao đi xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thường Xuân về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng đường từ xã Xuân Cao đi Luận Thành huyện Thường Xuân;

Xét Văn bản số 7668/STNMT - BVMT ngày 21/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Nâng cấp, mở rộng đường từ xã Xuân Cao đi xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa của BQLDA đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1191/Tr-STNMT ngày 19/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp, mở rộng đường từ xã Xuân Cao đi xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp, mở rộng đường từ xã Xuân Cao đi xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã: Xuân Cao, Luận Thành, Luận Khê (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Nâng cấp, mở rộng đường từ xã Xuân Cao đi xã Luận Thành,
huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây
dựng huyện Thường Xuân

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường từ xã Xuân Cao đi xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Tại xã Luận Thành, xã Luận Khê và xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân
- + Người đại diện: Ông Vũ Thị Thu Phương; Chức vụ: Giám đốc ban
- + Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án nằm trên địa phận xã Luận Thành và xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa với tổng chiều dài khoảng 8,18 km bao gồm 02 đoạn:

- Tuyến chính: Điểm đầu Km0+00 tại điểm giao với đường từ Xuân Cao đi cầu Tổ Rồng tại Km 3+113,00 của tuyến. Điểm cuối: Km7+440 đảm bảo phạm vi chỉ giới lộ giới với đường Hồ Chí Minh (cách tim tuyến của đường Hồ Chí Minh khoảng 30m). Chiều dài khoảng 7,44 km

- Tuyến nhánh: Điểm đầu: Km0+00 tại điểm giao với tuyến chính tại Km7+092,87 của tuyến chính. Điểm cuối: Km0+622,98 đảm bảo phạm vi chỉ giới lộ giới với đường Hồ Chí Minh (cách tim tuyến của đường Hồ Chí Minh khoảng 30m). Chiều dài khoảng L=622,98m.

Chi tiết phạm vi địa phận các xã mà tuyến đi qua:

- + Xã Xuân Cao: từ Km0+00 đến Km1+821,00;
- + Xã Luận Khê: từ Km1+821,00 đến Km4+307,50 và Km 4+651,52 đến Km4+980,33;
- + Xã Luận Thành: Km 4+307,50 đến Km4+651,52, Km 4+980,33 đến Km 7+440,00 (cuối tuyến chính) và toàn bộ tuyến nhánh (Km0+00 -:- Km0+622,98).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công 8,18 km đường giao thông đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi theo TCVN4054-2005. Chiều rộng nền đường: Bn = 6,5m; Chiều rộng mặt đường: Bm = 3,5m; Chiều rộng lề đất Bl=2x1,5m=3,0m (lề gia cố tối thiểu 2x1,0m). Công trình thoát nước thiết kế vĩnh cửu bằng bê tông và bê tông cốt

thép tải trọng thiết kế H30-XB80 (đối với cống), HL.93 (đối với cầu), tần suất thiết kế $P = 4\%$, đối với nền đường cống và cầu nhỏ, đối với cầu trung $P = 1\%$

- Thi công xây dựng mới 18 cống bản $KĐ=1,0m$; nối 01 cống tròn $ĐK 1.0m$.

- Thi công 04 cầu bản thay thế tràn cao độ thấp gồm trong đó 01 cầu nhịp $L=12m$; 01 cầu nhịp $L=15m$; 01 cầu nhịp $L=18m$; 01 cầu nhịp $3 \times 25m=75m$

- Thi công, lắp đặt hệ thống đảm bảo an toàn giao thông: gia cố, biển báo, vạch sơn phản quang, gờ giảm tốc,...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, thi công san nền, đường, mặt đường, thi công hệ thống thoát nước,... hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, thủy lợi... của dân cư, người tham gia giao thông,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $2,2 m^3/ngày$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $1,34 m^3/ngày$; Nước thải từ quá trình ăn uống là $0,25 m^3/ngày$; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $0,61 m^3/ngày$. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải vệ sinh máy móc thiết bị thi công: Chủ yếu là nước thải rửa máy móc, thiết bị khoảng $5,1 m^3/ngày$; Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn khoảng $571,04 m^3/h$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đổ thải của dự án, từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi cuốn theo lốp xe, ... Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước

khí lảng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám,... Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Chất thải từ phá dỡ công trình khoảng: 615,0 m³;
- + Chất thải từ phát quang thảm thực vật khoảng 3,3 tấn;
- + Đất đào phong hóa, bùn, vật liệu thi công thanh thải, phá dỡ đê quai, mương thoát nước tạm là 17.602,9 m³;
- + Chất thải xây dựng trong quá trình thi công các hạng mục công trình: 2.610,85 tấn.

+ Chất thải trong thi công cọc khoan nhồi khối lượng 88,44 m³.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- *Chất thải rắn nguy hại* phát sinh khoảng 5,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

- *Chất thải lỏng nguy hại* phát sinh lớn nhất khoảng 20 lít trong trường hợp xảy ra sự cố hư hỏng xe vận chuyển trên công trường. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.3. Các tác động khác

- Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- *Tác động do chiếm dụng đất lúa*: Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

- *Các rủi ro, sự cố môi trường*: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nứt nhà dân ở khu vực gần dự án,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được đưa về hố lửng có thể tích 1,0 m³ (kích thước: 1,0m x 1,0m x 1,0m, thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm), nước thải sau lắng được thoát ra mương thoát nước khu vực;

- Nước thải từ quá trình ăn uống được đưa về bể tách dầu mỡ thể tích 0,5 m³ bằng nhựa composit sau đó thu gom về hố lắng 1,0m³ để lắng nước thải, sau đó dẫn về rãnh thoát nước hiện trạng của khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động (kích thước: 1,12x1,77m x2,6 m) đặt tại khu lán trại và khu vực đang thi công; hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 03 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải vệ sinh thiết bị, máy móc tại mỗi tuyến thi công được thu gom riêng, dẫn về 01 hố lắng để loại bỏ chất rắn lơ lửng và váng dầu mỡ (hố lắng tuyến 1 có thể tích 8,0 m³; nước thải sau lắng được thải ra hệ thống thoát nước khu vực; váng dầu thu gom và xử lý cùng CTNH.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi,...

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thu gom chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa đã trang bị.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Tổ chức thi công hợp lý, tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ dự án.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đổ vật liệu đắp, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 02 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước ra khỏi công trường.

- Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường; xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần khi lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi

- Thường xuyên quét dọn tại vị trí thi công tuyến chủ yếu tuyến đường hiện trạng qua khu dân cư xã Luận Thành, xã Xuân Cao, xã Luận Khê, đường HCM, QL47, nút giao các tuyến đường dân sinh,...

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

*** Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt**

- Trang bị 03 thùng đựng rác có nắp đậy (loại dung tích 50 lít/thùng) tại khu vực lán trại;

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định.

*** Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng**

- Các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật sẽ được thu hợp đồng với HTX dịch vụ môi trường Thường Xuân vận chuyển và xử lý; Thực hiện phát quang thực vật trong phạm vi dự án, trước khi phát quang cần thực hiện cắm mốc phạm vi dự án. Không dọn dẹp thực vật nằm trên các khu đất bên ngoài ranh giới khu đất.

- Đối với đất đào thi công được tận dụng đắp nền đường trong dự án.

- Phần đề quây và bờ bao thi công được tận dụng đắp gia cố chân bờ cầu và mương nước xung quanh cầu.

- Đối với chất thải là ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng, công nhân sẽ được thu gom hàng ngày vào khu sân kho bãi tập kết, sau đó tận dụng làm vật liệu trong công tác thi công hoặc bán phế liệu cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn huyện.

- Đối với cây rừng được người dân đem về trồng tiếp hoặc làm củi đốt.

- Đối với khối lượng đất bóc phong hóa; Vật liệu không thích hợp một phần được tận dụng trồng cây, còn lại vận chuyển đổ thải tại bãi thải thuộc thôn Xuân Minh, xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân cách điểm đầu tuyến chính 0,5km, trữ lượng đổ thải khoảng 40.000m³ và bãi thải thuộc thôn Trảng Cát, xã Luận Khê, trữ lượng khoảng 40.000 m³. Khoảng cách giữa 2 bãi thải khoảng 3,7km.

- Đối với chất Bentonite trong khoan cọc nhồi khối lượng 88,44 m³ Bentonite sẽ được thu hồi vào 01 thùng Container 20 feet (33,2 m³) sau đó được lắng và tách để tái sử dụng cho những lần sau (khoảng 3-5 lần. tái sử dụng). Sau quá trình tận dụng cuối cùng Bentonite sẽ được đem đi phân tích nếu có thành phần như chất thải thông thường được đem đổ tại bãi thải, nếu trong thành phần có chất thải nguy hại sẽ được xử lý cùng chất thải nguy hại.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí các thùng dung tích 120 lít/thùng để thu gom chất thải rắn nguy hại; các thùng với thể tích 50 lít/thùng để thu gom chất thải lỏng nguy hại.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che đặt tại khu vực lán trại; kết thúc giai đoạn thi công, hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

+ Sự cố tai nạn giao thông: Chọn thiết bị và phương tiện phù hợp với tình trạng các tuyến đường vận chuyển của dự án. Thực hiện vận chuyển đúng tải trọng quy định, không để xảy ra tình trạng trở quá khổ, quá tải nguyên vật liệu thi công xây dựng gây hư hỏng đường giao thông, bụi, rơi vãi nguyên vật liệu ra đường; thực hiện nghiêm túc quy định che chắn thùng xe, tốc độ di chuyển trên các tuyến đường; Cử cán bộ điều tiết giao thông trên tuyến, làm rào phân luồng, cấm biển báo hiệu công trường thi công, biển chỉ dẫn đoạn vào dự án khu vực trước cổng vào dự án.

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo điểm b, khoản 2, Điều 111, Luật BVMT 2020, Điều 97, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.